TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HS-ST
Ngày: 29-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Sơn

2. Ông Dương Văn Hai

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2454/2018/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1996, tại tỉnh Bến Tre, đăng ký thường trú: ấp HA, thị trấn T, huyện P, tỉnh Bến Tre; chỗ ở hiện nay: không ổn định; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị T; bị cáo chưa có vợ; tiền án: có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 204/2014/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Bản án số 22/2015/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre và Bản án số 27/2015/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 26 tháng 01 năm 2011, bị đưa vào Trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng do có hành vi "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 01 tháng 10 năm 2012; ngày 12 tháng 11 năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng tù theo Bản án số 204/2014/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2014, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20 tháng 11 năm 2014; ngày 05/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xử phạt 12 tháng tù theo bản án số 22/2015/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2015; ngày 25 tháng 6 năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt chung của hai bản án, Nguyễn Văn D phải chấp hành hình phạt: 02 năm 06 tháng tù theo bản án số 27/2015/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15 tháng 5 năm 2017, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 10/9/2018 và sau đó chuyển tạm giam từ ngày 13/9/2018 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Anh Lê Hồng T, sinh năm 1969, địa chỉ: 23/2 ấp TT, thị trấn T, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Chị Hồ Thị Phương H, sinh năm 1982, địa chỉ: 221/1 ấp HA, thị trấn T, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Anh T ủy quyền cho chị H tham gia tố tố tụng theo văn bản ủy quyền đề ngày 01/10/2018. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bùi Thúy A, sinh năm 1977, địa chỉ: 54/3 ấp TQ, thị trấn T, huyện P, tỉnh Bến Tre. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D là người đã ba lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm", chưa được xóa án tích nhưng đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đỏ - đen, biển số 71C3-108.41 thuộc sở hữu của anh Lê Hồng T và chị Hồ Thị Phương H. Tài sản mà D chiếm đoạt có giá trị: 8.880.000 đồng.

Qua quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 10 tháng 9 năm 2018, Nguyễn Văn D cùng hai người bạn là Trương Văn T (sinh năm 1990, đăng ký thường trú: số 437, đường Q, khóm 4, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau) và P (chưa xác định được lý lịch) đi từ thành phố Hồ Chí Minh đến chơi tại nhà một người bạn ở xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre. Sau khi uống bia cùng một số người bạn tại đây, Toản điều khiển xe mô tô chở D, Phú điều khiển xe mô tô một mình đi về. Trên đường về, D nảy sinh ý định lấy trộm tài sản nên kêu T điều khiển xe mô tô chở D đi tìm. Khi T điều khiển xe mô tô chở D đến lộ đan thuộc khu vực ấp TQ, thị trấn T, huyện P thì D phát hiện xe mô tô hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đỏ - đen, biển số kiểm soát 71C3-108.41 đang dựng gần lộ đan, chìa khóa vẫn còn gắn trên ổ khóa xe và không có người trông giữ nên D nảy sinh ý định lấy trộm. Liền lúc này, D kêu T điều khiển xe quay trở lại cách vị trí để xe mô tô biển kiểm soát 71C3-108.41 khoảng 300 mét, T và P đứng chờ, D xuống xe đi bộ đến nơi để xe và lấy xe mô tô nói trên. Sau khi lấy được xe, D điều khiển đến gặp T và P rồi cả ba cùng điều khiển xe đi thành phố Hồ Chí Minh. Trên đường đi, khi đến ngã ba Sân Trâu (thuộc khu vực xã Mỹ Hưng, huyện P, tỉnh Bến Tre), D dừng xe lại cùng T và P dùng khóa miệng (loại khóa 8) tháo bỏ biển số xe rồi D tiếp tục điều khiển xe đi trên Quốc lộ 57 để đến thành phố Hồ Chí Minh.

Khi đến khu vực xã Quới Điền, huyện P thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát giao thông phát hiện và yêu cầu D dừng xe để kiểm tra. Do D điều khiển xe không có biển số, không xuất trình được giấy tờ có liên quan nên lực lượng tuần tra mời D về Công an xã Quới Điền, đồng thời thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú

đến xác minh vụ việc. Qua làm việc, Nguyễn Văn D đã khai nhận hành vi lấy trộm xe nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 43/KL-HĐĐG ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thạnh Phú xác định xe mô tô có giá trị sử dụng còn lại là 40%, trị giá 8.880.000 đồng.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đỏ - đen, không có biển số; số máy 5C6K-085497, số khung C6K0DY085494.

- 01 đoản phá khóa xe.

- 01 khóa miệng số 8.

Riêng biển số xe mang ký hiệu 71C3-108.41, D đã vứt bỏ, không thu hồi được.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKS, ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 9 năm 2018.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị hại đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đỏ - đen, không có biển số; số máy 5C6K-085497, số khung C6K0DY085494 và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường biển số xe đã bị vứt bỏ không thu hồi được. Do bị hại đã nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoản phá khóa xe, 01 (một) khóa miệng số 8. Vật chứng của vụ án hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Thạnh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ-VKS ngày 14-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn D khai nhận cùng đi lấy trộm tài sản với D còn có Trương Văn T và P. Tuy nhiên, hiện tại chưa xác định được địa chỉ của T và lý lịch của P nên chưa chưa đủ căn cứ để xác định hành vi của T và P có cấu thành tội phạm hay không. Do đó, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

Quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, về trách nhiệm hình sự yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn D.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã truy tố, thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật; đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạnh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: bị cáo Nguyễn Văn D đã tái phạm, chưa được xóa án tích nhưng với động cơ tư lợi cá nhân và thái độ xem thường pháp luật nên vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 10 tháng 9 năm 2018, tại ấp Thạnh Quí, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre, D đã lén lút chiếm đoạt một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đỏ - đen, biển số 71C3-108.41, trị giá 8.880.000 đồng của anh Lê Hồng T và chị Hồ Thị Phương H.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

…;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

…;

g) Tái phạm nguy hiểm".

Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị 8.880.000 đồng nên đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo Nguyễn Văn D thực hiện là tội ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử thấy rằng về ý thức chủ quan bị cáo nhận thức rất rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam tư lợi, xem thường pháp luật đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội trong khi đã tái phạm về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Vì vậy cần xử phạt bị cáo với mức án tù có thời hạn thật nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe và có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bản thân đã từng bị đưa vào Trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản; bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại không cải sửa và tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội này.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn; bị cáo có ông nội là liệt sĩ, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản bị mất là 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đỏ - đen, không có biển số; số máy 5C6K-085497, số khung C6K0DY085494 không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoản phá khóa xe, 01 (một) khóa miệng số 8. Vật chứng của vụ án hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Thạnh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ-VKS ngày 14-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú.

[9] Quá trình điều tra, Nguyễn Văn D khai nhận cùng đi lấy trộm tài sản với D còn có Trương Văn T và P. Tuy nhiên, hiện tại chưa xác định được địa chỉ của T và lý lịch của P nên chưa chưa đủ căn cứ để xác định hành vi của T và P có cấu thành tội phạm hay không. Do đó, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 9 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoản phá khóa xe, 01 (một) khóa miệng số 8. Vật chứng của vụ án hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Thạnh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ-VKS ngày 14-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 tháng 2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đào Hồng Vân